

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 06 /2021/HS-ST
Ngày 03-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Tuyết;

2. Ông Lò Văn Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quang Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 14-3-1991 tại thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lò Thị Y (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014; tiền sự ngày 12-7-2019 bị Chủ tịch UBND xã Bản Công, huyện Trạm Tấu áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án ngày 18-01-2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 05-10-2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương; ngày 28-11-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu xử phạt 01 năm tù về tội cố ý gây thương tích, ngày 04-10-2020 chấp hành xong án phạt tù; nhân thân ngày 22-3-2011 bị Công an huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 24-5-2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và ngày 25-6-2015 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trạm Tấu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi phạm hành chính về việc gây thiệt hại tài sản của người khác; ngày 21-10-2016 bị Công an xã Bản Công, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, xử phạt vi

phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam ngày 25-01-2021; “Có mặt”.

- *Đồng bị hại:* Giàng T, sinh năm 1994 và Phàng A K, sinh năm 1988; cùng trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Đồng bị hại:* Chu Văn H, sinh năm 1984 và Đỗ Thị Hải N, sinh năm 1990; cùng trú tại thôn K, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Người có quyền lợi liên quan:* Hà Anh T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn P, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Người có nghĩa vụ liên quan:*

+ Lò Văn H, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Sa Công M, sinh năm 2004; nơi cư trú: Bản B, thị trấn Nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

+ Sa Vũ L, sinh năm 1998; nơi cư trú: Bản B, thị trấn Nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người đại diện của Lò Văn H:* Mè Thị U, sinh năm 1983, nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Trăm T, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt".

- *Người đại diện của Sa Công M:* Sa Quốc C, sinh năm 1979; nơi cư trú: B, thị trấn Nông trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái; "Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất: Vào hồi 17 giờ 01 phút, ngày 11/01/2021 Nguyễn Vũ L đến nhà anh Chu Văn H, tại thôn K, xã B, huyện T; khi vào nhà, L quan sát không thấy có người và phía cạnh cửa bên phải tính từ ngoài vào có bàn thờ thần tài, trên bàn thờ có một chiếc đĩa để nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, L cúi xuống nhặt toàn bộ số tiền có mệnh giá từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Tổng số tiền L trộm cắp được là 250.000 đồng; số tiền bị cáo trộm cắp được, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ hai: Trưa ngày 24/01/2021 bị cáo Nguyễn Vũ L cùng Lò Văn H và Sa Công M đến khu vực thôn T, xã B, huyện T; sau đó Nguyễn Vũ L một mình đi vào nhà anh Phàng A K với mục đích để xin rượu uống, khi đến nhà anh K, bị cáo gặp hai con gái của anh K đang chơi trước cửa nhà, qua trao đổi bị cáo biết anh K không ở nhà, tiếp đến bị cáo vào trong nhà, đi đến gian bếp tìm rượu nhưng không thấy, Bị cáo nhìn thấy trên chiếc kệ gần cửa bếp có 01

chiếc điện thoại đi động màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 chiếc túi vải treo trên kệ. Bị cáo cầm điện thoại cho vào túi quần, sau đó lục chiếc túi vải lấy được 100.000 đồng, L cất vào túi rồi quay ra chỗ H và M đang đợi. L gọi H ra cách chỗ M đứng khoảng hơn 10 mét rồi đưa điện thoại cho H, bảo H đi bán. Sau đó L, H và M đi về, L về nhà mình còn H và M đến thị xã N, tỉnh Yên Bái nhờ Sa Vũ L (anh trai M) đi bán hộ điện thoại. H, M và Sa Vũ L đến cửa hàng điện thoại của anh Hà Văn T, tại đây Sa Vũ L bán điện thoại cho anh T được 1.200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG ngày 04-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trạm Tấu kết luận: Trị giá chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 111, màu xanh, do Nguyễn Vũ L trộm cắp ngày 24-01-2021, có trị giá: 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-TT ngày 09-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận các hành vi trộm cắp mà bị cáo đã thực hiện vào các ngày 11 và 24 tháng 01 năm 2021.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã trộm cắp; về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi liên quan Hà Anh T đã nhận được 1.200.000 đồng tiền bồi thường mà T đã bỏ ra để mua điện thoại của Sa Vũ L, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Trách nhiệm dân sự: Do các bị hại, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra để giải quyết trong vụ án này.
- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận:

Lần thứ nhất: Vào hồi 17 giờ 01 phút, ngày 11/01/2021 Nguyễn Vũ L đến nhà anh Chu Văn H, tại thôn K, xã B, huyện T; lợi dụng việc gia đình anh H mở cửa nhà, không ai ở nhà, bị cáo đã trộm cắp 250.000 đồng trên bàn thờ thần tài, đặt cạnh cửa ra vào phía bên phải, tính từ ngoài vào.

Lần thứ hai: Trưa ngày 24/01/2021 tại thôn Tà X, xã Bản C, huyện T; Nguyễn Vũ L lợi dụng sự sơ hở của gia đình anh Phàng A K, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của gia đình anh K chiếc điện thoại đi động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 111, màu xanh, trị giá 1.800.000 đồng, được để trên chiếc kệ, kê gần cửa bếp và 100.000 đồng để trong chiếc túi vải treo trên kệ. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp của gia đình anh K là 1.900.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Vũ L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Vũ L thực hiện đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Ngày 11 và ngày 24 tháng 01 năm 2021 bị cáo L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản, cả hai lần tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đều dưới hai triệu đồng. Tuy nhiên, ngày bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt (11-01-2021), bị cáo chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản, nên hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

[3] Xét nhân thân: Bị cáo L là người có nhiều tiền án, tiền sự và là người thường xuyên sử dụng chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản bị cáo L có hai tiền án, trong đó một tiền án về tội trộm cắp tài sản, một tiền án về tội cố ý gây thương tích; bản án về tội cố ý gây thương

tích xác định bị cáo tái phạm. Tuy nhiên, lần phạm tội này của bị cáo không xác định là tái phạm nguy hiểm. Bởi, tiền án về tội trộm cắp tài sản đã được sử dụng để làm yếu tố định tội đối với bị cáo. Vì vậy, đến thời điểm phạm tội mới chỉ còn bản án về tội cố ý gây thương tích sử dụng để xác định bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo xác định là tái phạm, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt không lớn, cơ bản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và dẫn dắt, giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Do các bị hại, người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra để giải quyết trong vụ án.

[9] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO 111 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu, việc trả lại vật chứng của Cơ quan điều tra là hợp pháp, nên cần được chấp nhận.

[10] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, người có nghĩa vụ liên quan và người đại diện của người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua, bán chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 111 của Lò Văn H, Sa Công M, Sa Vũ L và Hà Văn T ngày 24-01-2021, không đồng phạm với bị cáo và cũng không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bởi H, M, T và L đều không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do Nguyễn Vũ L trộm cắp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, là ngày 25-01-2021.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; người có quyền lợi, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện của người có nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- T.H.A Dân sự huyện Trạm Tấu;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người đại hợp pháp của người có nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Bản công;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân